

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày: 19-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ngọc Anh

2. Bà Hoàng Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang Minh Đ, (tên gọi khác là Rốt) sinh năm: 1995, nơi sinh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT: Thôn Ph - xã H- huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Nhà trọ 16, hẻm 27 Thống Nhất- tổ 2- thị trấn L - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con lớn nhỏ sinh năm 1996; Vợ Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1998 (Đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 28/02/2018 bị Công an huyện Đức Trọng xử phạt hành chính về hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép pháo, thuốc pháo và đồ chơi nguy hiểm; Nhân thân: Vào ngày 29/02/2012 bị Tòa án nhân dân Đà Lạt xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội “Cướp giật tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Chị Đào Thị Ngọc Ch, sinh năm 1984

Trú tại: 2/12 Quốc lộ 20- thị trấn Liên Nghĩa- huyện Đức Trọng- tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 45 phút ngày 20/12/2018 cơ quan Công an tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 3 Nhà trọ 16- hẻm 27 Thống Nhất- tổ 2- thị trấn Liên Nghĩa- huyện Đức Trọng- tỉnh Lâm Đồng. Lúc này trong phòng trọ có Trần Quang Minh Đ, Phạm Thị Bình, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú tại: Thôn Phúc Tân- xã Phúc Thọ- huyện Lâm Hà và Đào Thị Ngọc Ch, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú tại: thị trấn Liên Nghĩa. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần của bị cáo Đ đang mặc trên người có 03 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Kiểm tra chiếc áo ngực mà Bình đang mặc trên người có 02 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Công an huyện Đức Trọng đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tiến hành niêm phong các gói nylon nghi là ma túy gửi giám định. Tại cơ quan điều tra bị cáo Đ khai nhận: Vào ngày 19/12/2018 bị cáo Đ đến khu vực bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp và mua của một người đàn ông (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 03 gói ma túy với giá 1.500.000đồng, sau đó mang về Đức Trọng và thường xuyên cất giấu để sử dụng dần cho bản thân cho đến khi mang theo đến phòng trọ của Bình thì bị bắt.

Đối với hành vi tàng trữ ma túy của Phạm Thị Bình. Qua điều tra xác minh hành vi của Bình là độc lập, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ nên Cơ quan điều tra tách ra và xử lý trong một vụ án khác.

Tại bản kết luận giám định số 209/GĐ-PC09 ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2696g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng thu giữ: 03 gói nylon có chứa ma túy. Hiện các vật chứng trên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng thực hành quyền công tố đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang Minh Đ và vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng số 19/CT - VKS ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng truy tố bị cáo Trần Quang Minh Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều

249 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu và đã bị xử lý hành chính về hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép pháo, thuốc pháo và đồ chơi nguy hiểm. Nên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang Minh Đ từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến của bị cáo Đ: Bị cáo thừa nhận có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đức Trọng đã truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đức Trọng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang Minh Đ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Bị cáo Trần Quang Minh Đ là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 20/12/2018 cơ quan Công an huyện Đức Trọng bắt quả tang bị cáo Đ đang có hành vi tàng trữ 03 gói ma túy. Tại bản kết luận giám định số 209/GĐ-PC09 ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2696g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quang Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Trần Quang Minh Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Trần Quang Minh Đ có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã mua và cất giấu ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên bị cáo Đ là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt kết án về hành vi phạm tội và đã bị Công an huyện Đức Trọng xử lý hành chính về hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép pháo, thuốc pháo và đồ chơi nguy hiểm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ không có nghề nghiệp và là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tang vật của vụ án gồm:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 209/2019-PC09 “Hoàn mẫu ” có đóng dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, 01 phong bì niêm phong số 209/2019-PC09 có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hiện đang do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2019.

Đối với hành vi tàng trữ ma túy của Phạm Thị Bình. Qua điều tra xác minh hành vi của bị cáo Bình là độc lập, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ nên Cơ quan điều tra tách ra và xử lý trong một vụ án khác.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đ do thông tin đối tượng không cụ thể, rõ ràng không có cơ sở để xác minh đối tượng nên tách ra xử lý sau.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang Minh Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Minh Đ 03(Ba)năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2018.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 209/2019-PC09 có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/03/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang Minh Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Công an huyện Đức Trọng;
- THA huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sinh